

Bản án số: 86/2026/HNGĐ - ST
Ngày 31-3-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y

Ông Lê Văn Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh là thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (Có mặt).

Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống như vợ chồng vào đầu năm 1984, không có đăng ký kết hôn. Lý do là ông bà không hiểu biết pháp luật. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đã phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông H không lo làm ăn, không phụ nuôi con, thường xuyên xung đột bất hoà, ông H đánh bà T, mỗi lần vợ chồng gây gổ thì ông H hăm dọa giết bà và ông bỏ đi, bà T không có đuổi ông H khi vợ chồng gây gổ. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông bà sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Năm 2016, bà T làm đơn xin ly hôn với ông H

nhưng không được Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T có đơn yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 27/5/1984, Nguyễn Minh V, sinh ngày 11/4/1986, Nguyễn Thanh L, sinh ngày 06/01/1988, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 13/02/1991 và Nguyễn Khoa N, sinh ngày 04/02/1997. Nguyễn Khoa N, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh V, Nguyễn Thị Thúy H1 đều đã thành niên, đủ khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05 tháng 3 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bạch T chung sống như vợ chồng vào ngày 12/02/1984 ÂL, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông H tổ chức nơi đánh bạc, vợ chồng gây gỗ bất hoà, vợ chồng có gây gỗ nhưng ông H không có đánh bà T. Ông bà sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Năm 2016, bà T làm đơn xin ly hôn với ông H nhưng không được Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Sau đó, bà T dọn đi và sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 cho đến nay nhưng thỉnh thoảng có về thăm nhà. Ông H thừa nhận vào năm 2015 trong lúc nóng giận, ông có mua 500.000 đồng xăng để đốt nhà, ông H thừa nhận có đem dao vào phòng và nói nếu bà T ly hôn với ông thì bà T giết ông. Nay ông H không đồng ý ly hôn với bà T, lý do ông bà đã lớn tuổi và đã có con cháu nên không ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 27/5/1984, Nguyễn Minh V, sinh ngày 11/4/1986, Nguyễn Thanh L, sinh ngày 06/01/1988, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 13/02/1991 và Nguyễn Khoa N, sinh ngày 04/02/1997. Các anh chị Nguyễn Khoa N, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh V, Nguyễn Thị Thúy H1 đều đã thành niên, đủ khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn H là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984, không có đăng ký kết hôn. Tại mục a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân thực tế. Sau khi kết hôn, bà T và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tháng 02 năm 2016, bà Nguyễn Thị Bạch T có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H nhưng không được Toà án nhân dân hai cấp chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T vì thời gian ông bà sống ly thân còn quá ngắn và để cho vợ chồng có thời gian hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên, bà T và ông H vẫn sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tại phiên toà, bà T kiên quyết xin ly hôn với ông H, ông H không đồng ý ly hôn với bà T nhưng không đưa ra được phương thức hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 27/5/1984, Nguyễn Minh V, sinh ngày 11/4/1986, Nguyễn Thanh L, sinh ngày 06/01/1988, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 13/02/1991 và Nguyễn Khoa N, sinh ngày 04/02/1997. Các anh chị Nguyễn Khoa N, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh V, Nguyễn Thị Thúy H1 đều đã thành niên, đủ khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch T là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ mục a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về án phí: Miễn án phí hôn nhân sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Bạch T.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã B, tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Dồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Hằng